

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08 /2018/HS-PT
Ngày 17/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Hùng.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Tiến

Bà Phạm Thị Thanh Loan.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thu Hiền - Thẩm tra viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Lục Chí Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 07/2018/TLPT-HS ngày 02/3/2018 đối với bị cáo: Sùng Văn T, do có kháng cáo của bị cáo Sùng Văn T đối với bản án sơ thẩm số 03/2018/HSST ngày 22 /01/ 2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Sùng Văn T sinh ngày 12/12/1997, tại huyện V, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn K, xã Trung Thành, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng Già T1 (đã chết) và bà Cáo Thị Đ sinh năm 1967; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang tại ngoại; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông C, Luật sư cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Hà Giang; có mặt.

- *Bị hại:* Cháu Lù Công Đ1 sinh ngày 01/12/2014 (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại:* Chị Lù Thị L sinh ngày 18/01/2000. Nơi cư trú: Thôn K, xã Trung Thành, huyện V, tỉnh Hà Giang. Tòa án không triệu tập

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Lù Văn L, Chín Văn H, Cáo Thị Đ, Lý Văn Q và Trương Minh Đ. Tòa án không triệu tập

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 16/02/2017, Sùng Văn T không có giấy phép lái xe mô tô, điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 23M1- 0975, nhãn hiệu Landa, dung tích xi lanh 97 cm³, từ nhà di chuyển trên đường liên xã theo hướng xã Tân Quang, huyện B đi xã Trung Thành, huyện V. Khi đi đến đoạn đường hơi cua sang phải thuộc thôn Thủy Lâm, xã Trung Thành, huyện V, do không làm chủ được phương tiện mà đánh lái sang phía bên trái đường đi, đâm vào xe mô tô đang lưu thông ngược chiều Biển kiểm soát 30X6 - 4593, nhãn hiệu Yamaha, dung tích xi lanh 132 cm³, do Chín Văn H điều khiển chở cháu Lù

Công Đ1, sinh năm 2014 ngồi sau. Hậu quả: Chấn Văn H, Sùng Văn T và cháu Lù Công Đ1 bị thương được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện, do bị thương nặng, ngày 19/02/2017 cháu Lù Công Đ1 đã tử vong, 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong khí thở sau tai nạn của Sùng Văn T là 0,610miligam/1lít khí thở và Chấn Văn H là 0,392 miligam/1lít khí thở.

Kết luận giám định pháp y tử thi số 89/PC54-KLPY ngày 27/02/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: Lù Công Đ1 chết do chấn thương sọ não: vỡ xương sọ, tụ máu ngoài màng cứng, chảy máu màng mềm, dập não.

Ngày 27/9/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 124, xác định tỷ lệ thương tật của Chấn Văn H. Ngày 28/9/2017, Chấn Văn H đã có đơn từ chối giám định, do vậy không xác định được tỷ lệ tổn thương cơ thể do tai nạn gây ra đối với Hai, do đó không có căn cứ giải quyết.

Kết luận định giá tài sản ngày 19/5/2017 kết luận giá trị thiệt hại do tai nạn gây ra cho xe mô tô Biển kiểm soát 30X6 - 4593 là 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Kết quả khám nghiệm hiện trường và dựng lại hiện trường cho thấy: Hiện trường được tính theo hướng xã Trung Thành đi xã Tân Quang (lấy cột điện chữ A không số nằm bên phải đường làm mốc), đường dải nhựa, mặt đường phẳng, hơi cua sang phải, lòng đường rộng 3m, lề phải rộng 1m, lề trái rộng 1,5m.

Điểm va chạm được xác định là giữa vành trước xe mô tô Biển kiểm soát 23M1-0975 với cang trước bên trái xe mô tô Biển kiểm soát 30X6- 4593, điểm va chạm nằm trong lòng đường, cách mép đường nhựa bên phải 0,65m. Tại vị trí này: đầu xe mô tô Biển kiểm soát 30X6- 4593 hướng đi xã Tân Quang, trực trước xe cách mép đường nhựa bên phải là 0,6m, trực sau xe cách mép đường nhựa bên phải là 0,8m; đầu xe mô tô Biển kiểm soát 23M1 - 0975 hướng đi xã Trung Thành, trực trước xe cách mép đường nhựa bên phải là 0,55m, trực sau xe cách mép đường bên phải là 1,2m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện cho thấy cho dấu vết của sự va chạm như: Đầu xe mô tô Biển kiểm soát 30X6- 4593 bị vành lệch từ trái sang phải, sắt bảo vệ cang trước bên trái bị trầy xước...; cang trước phải, trái xe mô tô Biển kiểm soát 23M1 - 0975 gãy rời khỏi vị trí, vành trước bị méo kẹp, đứt nan hoa...

Sau khi xảy ra tai nạn, Sùng Văn T đã tích cực hỗ trợ việc mai táng và tự nguyện bồi thường cho đại diện gia đình bị hại số tiền 24.000.000 (hai mươi tư triệu đồng). Đại diện bị hại là Lù Thị L (mẹ đẻ bị hại Lù Công Đ1) đã nhận đủ số tiền trên và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Sùng Văn T và không yêu cầu bồi thường bất cứ phần dân sự nào khác.

Đối với Chấn Văn H, không yêu cầu T phải bồi thường thương tích của H và thiệt hại về tài sản (xe mô tô Biển kiểm soát 30X6-4593) do tai nạn giao thông gây ra và đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho Sùng Văn T.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 03/2018/HSST ngày 22 /01/ 2018 Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang quyết định:

Căn cứ vào điểm a, điểm b khoản 2 Điều 202; Điều 33; Điều 45; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b khoản 1, điểm i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Điều 331; Điều 333; Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ

khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Sùng Văn T phạm tội: Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

Xử phạt: Bị cáo Sùng Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc từ ngày bị bắt để chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm.

Ngày 26 tháng 01 năm 2018 bị cáo Sùng Văn T có đơn kháng cáo với nội dung: Xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang sau khi phân tích các tình tiết nội dung vụ án, đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 03/2018/HSST ngày 22/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí với nhận định và phân tích đánh giá của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang, tuy nhiên trong vụ án này anh Chín Văn H khi tham gia giao thông đã không chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật như: Sử dụng rượu, bia quá mức quy định; không đội mũ bảo hiểm; không có giấy phép lái xe; chở trẻ em nhưng không đảm bảo an toàn. Bị cáo có mẹ bị ốm yếu, bệnh tật, gia đình thuộc hộ nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt có thể tự cải tạo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa bị cáo Sùng Văn T khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nhận định và kết tội bị cáo, bị cáo chỉ kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Sùng Văn T khi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ (xe mô tô) đã vi phạm các quy định của Luật giao thông đường bộ, cụ thể:

- Thực hiện hành vi bị nghiêm cấm, đó là:

+ Điều khiển xe mô tô mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 0,25 miligam/1 lít khí thở, vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật GTĐB;

+ Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định, vi phạm khoản 9 Điều 8 Luật GTĐB.

- Vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, đó là:

+ Không đi bên phải theo chiều đi của mình, không đi đúng làn đường, phần đường quy định, vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật GTĐB;

+ Không giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình khi tránh xe ngược chiều, vi phạm khoản 1 Điều 17 Luật GTĐB.

Như vậy bị cáo Sùng Văn T điều khiển phương tiện giao thông đường bộ trong trường hợp: Không có giấy phép lái xe theo quy định và Trong tình trạng có sử dụng rượu mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, vi phạm các điểm a, b khoản 2 Điều 202 BLHS năm 1999.

Hành vi vi phạm pháp luật về giao thông đường bộ của bị cáo Sùng Văn T là nguyên nhân trực tiếp gây ra tai nạn giao thông giữa bị cáo với anh Chín Văn H và cháu Lù Công Đ1, hậu quả: Cháu Lù Công Đ1 tử vong, bị cáo và anh Chín Văn H bị thương, xe mô tô do anh Chín Văn H điều khiển bị hư hỏng thiệt hại 2.000.000 đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Sùng Văn T 36 tháng tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[2]. Bị cáo Sùng Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo với lý do bị cáo không có tiền án, tiền sự, luôn chấp hành tốt các chính sách, pháp luật của nhà nước, bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện khắc phục hậu quả, gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, còn một mẹ già, bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Về kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt:

+ Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo nêu ra để xin giảm nhẹ hình phạt đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

+ Đối với anh Chín Văn H, khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông cũng vi phạm pháp luật về giao thông đường bộ như: Không đội mũ bảo hiểm; có sử dụng rượu bia vượt quá mức quy định; không có giấy phép lái xe. Tuy nhiên hành vi vi phạm của anh Chín Văn H không phải là nguyên nhân trực tiếp gây ra hậu quả về tính mạng cháu Lù Công Đ1 và thiệt hại về tài sản đối với bị cáo, do đó anh Chín Văn H không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi vi phạm của mình, Cơ quan Công an đã xử lý vi phạm hành chính đối với anh Chín Văn H là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Vi phạm của anh Chín Văn H không thể coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Sùng Văn T.

Tại phiên tòa phúc thẩm không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào có thể áp dụng đối với bị cáo. Mức hình phạt 36 tháng tù Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo Sùng Văn T là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cũng như hậu quả mà bị cáo đã gây ra, phù hợp với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Do đó không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

- Về kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo:

Tình hình tội phạm Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ diễn ra rất phức tạp, gây ra nhiều hệ lụy cho xã hội. Các cơ quan chức năng đã đưa ra nhiều biện pháp nhằm kiểm chế và giảm thiểu tai nạn giao thông, tuy nhiên

tình hình vi phạm về luật lệ giao thông vẫn không giảm, hậu quả gây ra cho xã hội rất nặng nề, đòi hỏi phải xử lý thật nghiêm khắc đối với loại tội phạm này.

Trong vụ án này bị cáo Sùng Văn T vi phạm 02 tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 202 là điều khiển phương tiện giao thông đường bộ thuộc trường hợp: Không có giấy phép lái xe theo quy định và Trong tình trạng có sử dụng rượu mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, thể hiện tính coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, có như vậy mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và làm gương cho người khác đồng thời góp phần đấu tranh, ngăn chặn hành vi vi phạm về an toàn giao thông.

Từ những phân tích trên thấy rằng không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3]. Vì kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của BLTTHS, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Sùng Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm:

Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 202; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999.

Tuyên bố: Bị cáo Sùng Văn T phạm tội: Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

Xử phạt: Bị cáo Sùng Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc từ ngày bị bắt để chấp hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS, áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Sùng Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh HG;
- Cơ quan THA HS CA tỉnh HG (PC81);
- Công an huyện V;
- VKDND huyện V;
- TAND huyện V;
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Hùng

